

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2024/HS-ST
Ngày 04/3/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đà Giang

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Lan

Bà Ngô Thị Như Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoài Thương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 04/3/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2024/TLST-HS ngày 05/02/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2023/QĐXXST-HS ngày 22/6/2023 đối với bị cáo:

Lê Ngọc V (Tên gọi khác: Không có), sinh ngày 22/11/1980 tại tỉnh Hòa Bình. Nơi cư trú: xóm 1, xã T, huyện T, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Th, sinh năm 1953 (đã chết) và bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1958; Gia đình có 02 (hai) anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ: đã ly hôn; Con: chưa có.

Tiền án: Có 01 (một) tiền án: Năm 2021 bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo bản án số 23/2021/HSST ngày 26/3/2021 (đã chấp hành xong hình phạt ngày 24/5/2022, chưa thi hành phần tiền truy thu nộp ngân sách Nhà nước).

Tiền sự: Không

Nhân thân:

Năm 2003 bị Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình đưa vào trường giáo dưỡng 24 tháng theo quyết định số 133/QĐ-UB ngày 04/12/2003 (chấp hành xong ngày 08/12/2005);

Năm 2008 bị Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xử phạt 30 tháng tù theo bản án số 21/2008/HSPT ngày 11/6/2008 (đã chấp hành xong ngày 04/01/2010);

Năm 2010 bị Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình đưa vào trường giáo dưỡng 24 tháng theo quyết định số 900/QĐ-UBND ngày 11/6/2010 (chấp hành xong ngày 25/5/2012);

Bị cáo tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/11/2023 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người tham gia tố tụng khác:

1. Bị hại:

- Anh Nguyễn Anh L, sinh năm 1985, (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt);

Nơi cư trú: Tổ 14, phường Ph, thành phố H, tỉnh Hòa Bình.

- Cháu Phạm Minh H, sinh năm 2008 (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt);

Người đại diện hợp pháp của cháu Phạm Minh H: Chị Lưu Thị Bích Ng, sinh năm 1984 (mẹ đẻ cháu H) (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Đều cư trú tại: Tổ 10, phường Đ, thành phố H, tỉnh Hòa Bình.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1952 (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt);

Nơi cư trú: Tổ 01, phường T, thành phố H, tỉnh Hòa Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 11 giờ, ngày 26/11/2023, Lê Ngọc V đi bộ một mình trên đường Phan Chu Trinh thuộc tổ 14 phường Ph, thành phố H, tỉnh Hòa Bình thì nhìn thấy một chiếc xe đạp nhãn hiệu Galaxy A5 màu sơn xanh - đen của anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1985, cùng trú tại địa chỉ trên dựng trước cửa nhà, quan sát xung quanh không thấy người trông coi, Lê Ngọc V nảy sinh ý định trộm cắp tài sản là chiếc xe đạp nêu trên. Sau khi trộm cắp được chiếc xe đạp Galaxy A5, Lê Ngọc V đạp xe theo đường Chi Lăng qua cầu Hòa Bình 1 đến cửa hàng mua bán xe đạp cũ của anh **Nguyễn Văn Th**, sinh năm 1952, trú tại tổ 1, phường Tân Thịnh, thành phố H, tỉnh Hòa Bình là chủ cửa hàng. V nói với ông Thiệp chiếc xe đạp trên là của mình do cần tiền nộp học cho con nên cầm cố chiếc xe được 400.000 (bốn trăm nghìn) đồng. Số tiền bán được xe Lê Ngọc V chi tiêu cá nhân hết.

Vụ thứ hai: Khoảng 11 giờ ngày 27/11/2023, Lê Ngọc V một mình đi bộ đến khu vực tổ 2, phường Đ, thành phố H, tỉnh Hòa Bình trộm cắp một chiếc xe đạp địa hình nhãn hiệu GLX CT9, màu sơn đỏ - đen của cháu Phạm Minh H, sinh năm 2008, trú tại tổ 10, phường Đ, thành phố H, tỉnh Hòa Bình. Sau khi quan sát không thấy người trông coi, V lén lút đến gần trộm cắp chiếc xe đạp. Sau khi lấy được xe đạp trên Lê Ngọc V tiếp tục đem xe đến cửa hàng của ông **Nguyễn Văn**

Th, (sinh năm 1952, địa chỉ nơi cư trú như đã nêu ở vụ thứ nhất), cầm cố xe được số tiền 400.000 (bốn trăm nghìn) đồng. Số tiền này V chi tiêu cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 257/KL-HĐĐGTS ngày 04/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự kết luận:

- 01 (một) chiếc xe đạp nhãn hiệu Galaxy A5, màu sơn xanh - đen, tình trạng đã qua sử dụng có trị giá 2.700.000đ (hai triệu bảy trăm nghìn đồng chẵn).

- 01 (một) chiếc xe đạp nhãn hiệu GLXCT9, màu sơn đỏ - đen, tình trạng đã qua sử dụng có trị giá 2.300.000đ (hai triệu ba trăm nghìn đồng chẵn).

Hai chiếc xe đạp nêu trên là vật chứng trong vụ án đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H trả lại cho các chủ sở hữu đồng thời là bị hại trong vụ án: anh Nguyễn Anh L và cháu Phạm Minh H.

Tại Bản kết luận điều tra số 08 ngày 25/01/2024 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H kết luận: “Ngày 26/11/2023 và ngày 27/11/2023 lợi dụng việc sở hữu, không có người trông coi quản lý tài sản, Lê Ngọc V đã lấy trộm 01 (một) xe đạp nhãn hiệu Galaxy A5 màu sơn xanh - đen, tình trạng đã qua sử dụng của anh Nguyễn Văn L và 01 (một) xe đạp nhãn hiệu GLX CT9, màu sơn đỏ - đen, tình trạng đã qua sử dụng của cháu Phạm Minh H, với tổng giá trị tài sản là 5.000.000 (Năm triệu đồng)... hành vi của Lê Ngọc V đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự”.

Bản cáo trạng số 30/CT-VKS ngày 02/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hòa Bình truy tố bị cáo Lê Ngọc V về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo nhận tội, không kêu oan.

Ý kiến của những người tham gia phiên tòa được Tòa án triệu tập:

Các bị hại anh Nguyễn Anh L, cháu Phạm Minh H và người đại diện hợp pháp của cháu Phạm Minh H - Chị Lưu Thị Bích Ng (mẹ đẻ cháu H) vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Nội dung đơn xác nhận đã nhận lại tài sản bị trộm cắp là 01 (một) xe đạp nhãn hiệu Galaxy A5 màu sơn xanh - đen, tình trạng đã qua sử dụng (của anh Nguyễn Văn L) và 01 (một) xe đạp nhãn hiệu GLX CT9, màu sơn đỏ - đen, tình trạng đã qua sử dụng (của cháu Phạm Minh H). Các bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại chưa thành niên đã nhận lại tài sản hoàn toàn nguyên trạng, không yêu cầu bị cáo pH bồi thường về dân sự, không yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết về trách nhiệm dân sự. Về trách nhiệm hình sự: Các bị hại đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: ông **Nguyễn Văn Th** vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Nội dung đơn không đề nghị bị

cáo phải hoàn trả số tiền 800.000đ (*tám trăm nghìn đồng*) bị cáo Võ hưởng lợi từ việc cầm cố tài sản.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên nội dung quyết định truy tố, tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo. Bị cáo có nhân thân xấu, không có tiền sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Có hai tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Có một tiền án nên áp dụng *tái phạm* và bị cáo thực hiện hai hành vi trộm cắp nên áp dụng tình tiết *phạm tội hai lần trở lên*. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo đầu thú. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Lê Ngọc V phạm tội trộm cắp tài sản, xử phạt bị cáo từ 12 (*mười hai*) đến 15 (*mười lăm*) tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự:

Các bị hại đã được nhận lại tài sản bị mất trộm và không yêu cầu bị cáo pH bồi thường gì thêm, nên không đề cập giải quyết.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nhận lại số tiền bị mất do bị cáo hưởng lợi từ việc cầm cố tài sản. Do vậy Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Do số tiền 800.000 (*tám trăm nghìn*) đồng bị cáo hưởng lợi bất chính từ hành vi phạm tội nên đề nghị HĐXX tuyên bố buộc bị cáo phải nộp truy thu xung công quỹ Nhà nước.

Các ý kiến tranh luận:

Bị cáo nhận thấy đề nghị của Viện kiểm sát là đúng, không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức về hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố những người tham gia tố tụng không có khiếu nại, tố cáo hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

[2] *Về căn cứ xác định tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo:* Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời

khai của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ ngày 26/11/2023 đã lén lút, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản đã có hành vi trộm cắp 01 (một) xe đạp nhãn hiệu Galaxy A5 màu sơn xanh - đen, tình trạng đã qua sử dụng của anh Nguyễn Văn L và khoảng 11 giờ ngày 27/11/2023, Lê Ngọc V tiếp tục lén lút, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản có hành vi trộm cắp 01 (một) xe đạp nhãn hiệu GLX CT9, màu sơn đỏ - đen, tình trạng đã qua sử dụng của cháu Phạm Minh H. Tổng giá trị tài sản là 5.000.000 (Năm triệu đồng). Sau khi lấy được xe đạp bị cáo đã mang cầm cố tại cửa hàng mua bán xe đạp của ông **Nguyễn Văn Th** lấy tổng số tiền 800.000đ (tám trăm nghìn đồng). Hành vi của bị cáo đã cấu thành Tội trộm cắp tài sản. Cáo trạng truy tố bị cáo về Tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] *Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, năng lực chịu trách nhiệm hình sự của bị cáo:* Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu tài sản là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có nhận thức, biết hành vi trộm cắp tài sản là sai nhưng vẫn thực hiện hành vi xâm phạm quyền sở hữu của công dân. Do vậy, cần có mức án khiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo từ 12 (mười hai) đến 15 (mười lăm) tháng tù là đúng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hậu quả phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[4] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:*

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có hai tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự và phạm tội từ hai lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Hai tình tiết tăng nặng nêu trên cho thấy mặc dù đã từng bị kết án về hành vi phạm tội tương tự trong thời gian rất gần trước đó nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện, tu dưỡng bản thân, tiếp tục tái phạm và thực hiện hai lần phạm tội xét thấy cần có hình phạt thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ dài để trừng phạt, giáo dục, rèn luyện bị cáo thành người công dân tốt.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáo đầu thú quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5] *Về hình phạt bổ sung:* Bị cáo là người không có tài sản, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[6] *Về vật chứng vụ án:* Cơ quan cách sát điều tra công an thành phố H, tỉnh Hòa Bình thu giữ vật chứng là hai chiếc xe đạp bị mất trộm và đã trả lại cho

chủ sở hữu là các bị hại trong vụ án từ giai đoạn điều tra, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] *Về trách nhiệm dân sự:*

Các bị hại đã nhận lại tài sản nguyên trạng, không bị thiệt hại gì về tài sản, không yêu cầu về trách nhiệm dân sự. Do vậy về trách nhiệm dân sự không đề cập giải quyết.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 800.000 (*tám trăm nghìn*) đồng bị cáo hưởng lợi bất chính từ hành vi phạm tội nên không đề cập giải quyết. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy cần truy thu xung công số tiền nêu trên nộp vào Ngân sách Nhà nước nhằm đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

[7] *Về vấn đề khác:* Ông **Nguyễn Văn Th** mặc dù nhận cầm cố tài sản của bị cáo trộm cắp được nhưng không biết tài sản của bị cáo có được từ hành vi trộm cắp, nên cơ quan cảnh sát điều tra không xem xét xử lý. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhận định không xử lý là có căn cứ. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] *Về án phí:* Bị cáo là người bị kết án nên pH chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật hình sự;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Ngọc V phạm Tội trộm cắp tài sản.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Lê Ngọc V 12 (*mười hai*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo Lê Ngọc V bị tạm giữ, tạm giam ngày 27/11/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Truy thu sung công quỹ Nhà nước số tiền bị cáo hưởng lợi bất chính là 800.000 (*tám trăm nghìn*) đối với bị cáo Lê Ngọc V.

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo pH chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- VKSND TP H;
- Chi cục THADS TP H;
- CQCSĐT Công an TP H;
- CQ THAHS Công an TP H;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hòa Bình;
- Bị cáo; bị hại; người có quyền, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Đà Giang